

Name:

1. Listen and point. Then match. (Em hãy nghe, chỉ. Sau đó nối từ với hình ảnh tương ứng.)



go-kart

doll

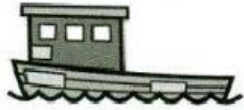
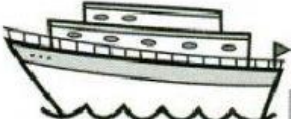
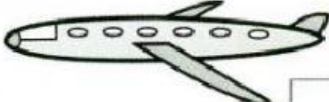
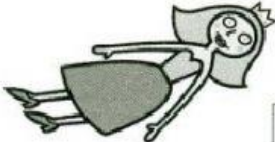
computer game

plane

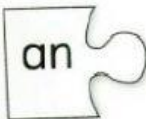
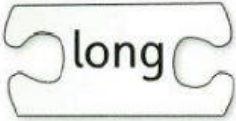
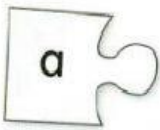
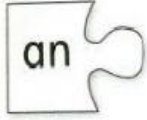
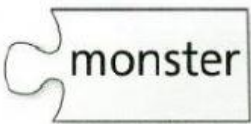
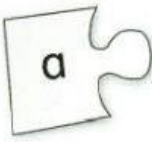
monster



2. Listen and tick (✓) the box. (Em hãy nghe, đánh dấu tích vào câu trả lời đúng.)

1		☐		☒
2		☐		☐
3		☐		☐
4		☐		☐
5		☐		☐

3. Write the words in order. (Em hãy sắp xếp các từ thành cụm từ sao cho đúng.)

			1	an old car _____
			2	_____
			3	_____
			4	_____